

TC, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bạc Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản NV, xã ME, huyện TC, tỉnh SL.

Bị đơn: Anh Cà Văn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản HC, xã ME, huyện TC, tỉnh SL.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K có hai con chung: Cháu Cà Thị P, sinh ngày 16/3/2012 và cháu Cà Văn N, sinh ngày 10/12/2014.

Chị N và anh K nhất trí thỏa thuận giao cháu Cà Văn N, sinh ngày 10/12/2014 cho anh Cà Văn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Cà Thị P, sinh ngày 16/3/2012 cho chị Bạc Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Bạc Thị N và anh Cà Văn K cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Bạc Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL theo biên lai thu số: AA/2019/0000884, ngày 07/10/2020. Hoàn trả lại chị Bạc Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Đường sự;
- VKSND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.TC;
- UBND xã ME, huyện TC, tỉnh SL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa